TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG NINH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 14/2023/QĐST - DS	*Quảng Ninh, ngày 29 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2023, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 72/2023/TLST-TCDS ngày 01 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP C Việt Nam. Địa chỉ: 108 đường T, quận H, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh B - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trung T - Chức vụ: Phó phòng Tổ chức Ngân hàng TMCP C Việt Nam – Chi nhánh Q, địa chỉ: 50 L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình;

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị H, cùng địa chỉ: Thôn X 1, xã X huyện Q, tỉnh Quảng Bình;

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Căn cứ kết Hợp đồng cho vay số 554001309701/2022-HĐCV/NHCT470 ngày 24/5/2022; Hợp đồng thế chấp bất động sản số 194644435-CM459717/ 2018/HĐBĐ/NHCT470 ngày 23/4/2018; Văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp bất động sản số 194644435-CM459717-SĐBS/2018/NHCT470 ngày 12/10/2018; Văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp bất động sản số 194644435-CM459717 /2018 /HĐBĐ/NHCT470-SĐBS02 ngày 23/4/2020; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp tài sản số 194644435-

CM459717/2022/SĐHĐBĐ/NHCT470 ngày 11/5/2022, ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị H thống nhất thanh toán toàn bộ tiền gốc và tiền lãi phát sinh còn nợ của Ngân hàng TMCP C Việt Nam tính đến 21/11/2023 là 956.112.661 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 945.000.000 đồng và nợ lãi trong hạn: 11.112.661 đồng.

Thời hạn trả nợ cụ thể như sau:

+ Đến ngày 21/12/2023, ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị H trả cho Ngân hàng TMCP C Việt Nam 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) tiền gốc;

+ Đến ngày 21/01/2024, ông Nguyễn Văn Tvà bà Nguyễn Thị H trả cho Ngân hàng TMCP C Việt Nam 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) tiền gốc;

+ Đến ngày 21/02/2024, ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị H trả cho Ngân hàng TMCP C Việt Nam 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) tiền gốc;

+ Đến ngày 21/03/2024, ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị H trả cho Ngân hàng TMCP C Việt Nam 495.000.000 đồng (Bốn trăm chín lăm triệu đồng) tiền gốc và 11.112.661 đồng (Mười một triệu một trăm mười hai nghìn sáu trăm sáu mươi mốt đồng) tiền lãi.

Kể từ ngày 21/11/2023, ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị H còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng cho vay số 554001309701/2022-HĐCV/NHCT470 ngày 24/5/2022 cho đến khi trả hết nợ.

Trong trường hợp chồng ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị H vi phạm bất kỳ một kỳ trả nợ nào như đã cam kết thì ngay tại thời điểm vi phạm Ngân hàng TMCP C Việt Nam có quyền yêu cầu ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị H thanh toán toàn bộ nợ một lần và có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự kê biên, phát mại toàn bộ tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 194644435-CM459717/ 2018/HĐBĐ/NHCT470 ngày 23/4/2018; Văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp bất động sản số 194644435-CM459717-SĐBS/2018/NHCT470 ngày 12/10/2018; Văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp bất động sản số 194644435-CM459717 /2018 /HĐBĐ/NHCT470-SĐBS02 ngày 23/4/2020; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp tài sản số 194644435-CM459717/2022/SĐHĐBĐ/NHCT470 ngày 11/5/2022 với tài sản thế chấp bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 459719, số vào sổ cấp GCN: CS 01172 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình cấp ngày 30/3/2018 mang tên ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị H.

- Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ngân hàng TMCP C Việt Nam và ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị H thỏa

thuận giao cho ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị H phải chịu nộp: 20.341.689 đồng (hai mươi triệu ba trăm bốn mươi mốt nghìn sáu trăm tám mươi chín đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước. Trả lại Ngân hàng TMCP C Việt Nam số tiền 25.241.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà Ngân hàng đã nộp tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh theo biên lai số 0004203 ngày 31/10/2023.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- THADS huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Châu Mạnh Cường